CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

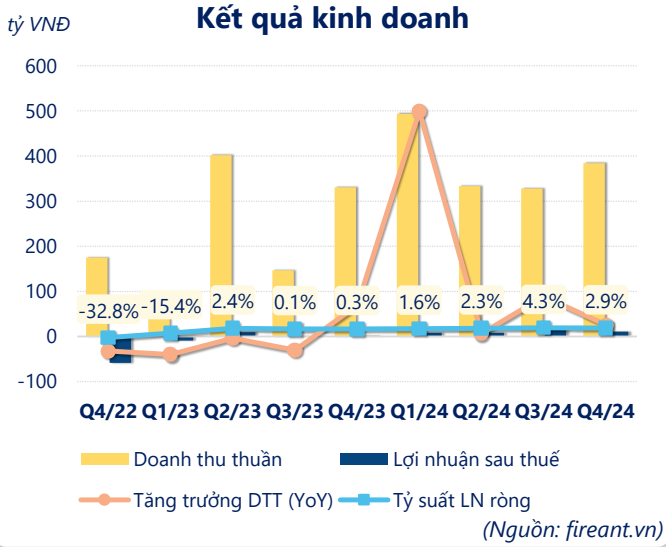
Ngày 31/12/2024	7,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.5%	**16.2%**	**1.2%**

ROE (2024): 0.7% | +/- YoY ▲ 0.7%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	384 tỷ VNĐ	▲ 56.0 ▲ 17.1%	▲ 53.0 ▲ 16.0%
LN gộp	89.1 tỷ VNĐ	▲ 23.2 ▲ 35.1%	▲ 36.8 ▲ 70.3%
LN thuần	21.8 tỷ VNĐ	▼ 3.40 ▼ 13.5%	▲ 17.0 ▲ 349%
LN sau thuế	10.9 tỷ VNĐ	▼ 5.10 ▼ 32.2%	▲ 9.68 ▲ 789%

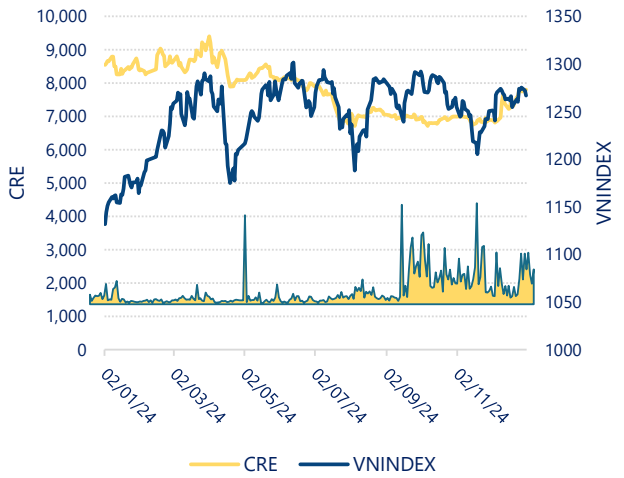
	2024	YoY
DT thuần	1,539 tỷ VNĐ	▲ 605 ▲ 64.8%
LN gộp	296 tỷ VNĐ	▲ 113 ▲ 62.0%
LN thuần	94.2 tỷ VNĐ	▲ 90.4 ▲ 2360%
LN sau thuế	42.8 tỷ VNĐ	▲ 40.7 ▲ 1984%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

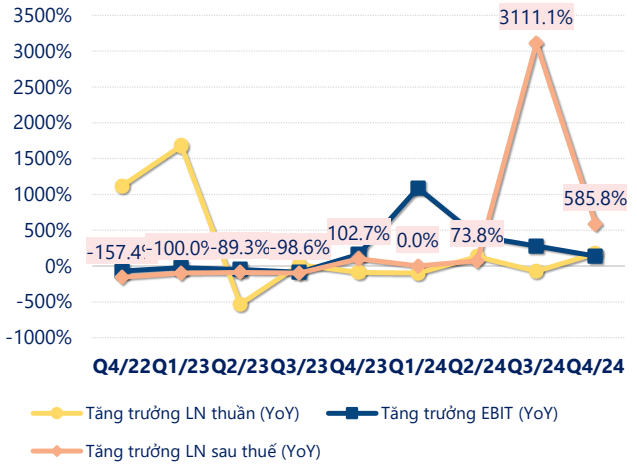


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

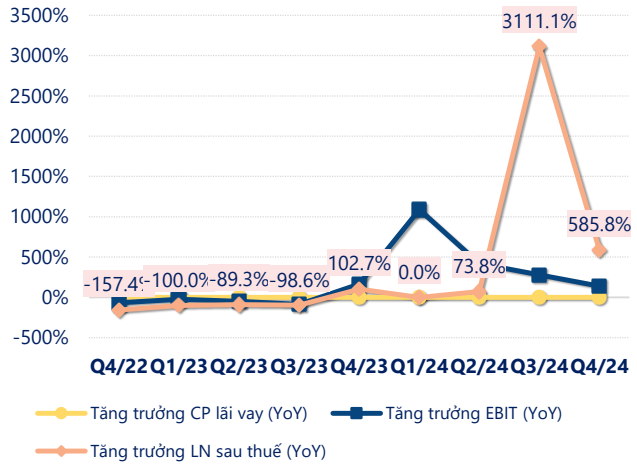
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



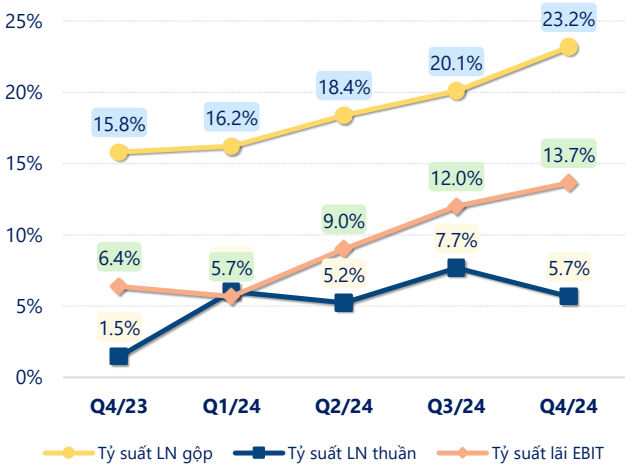
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



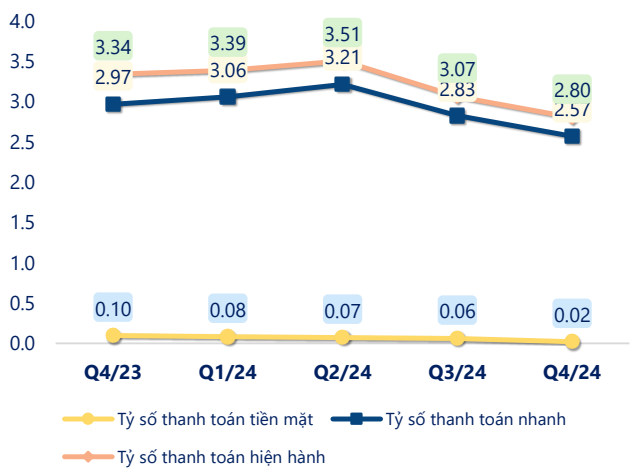
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



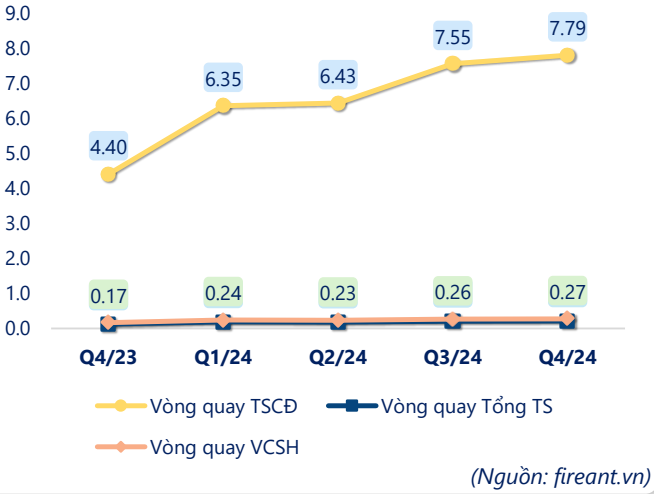
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



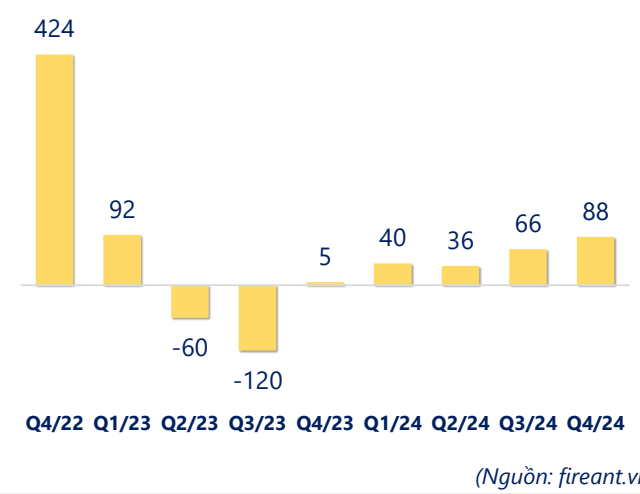
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

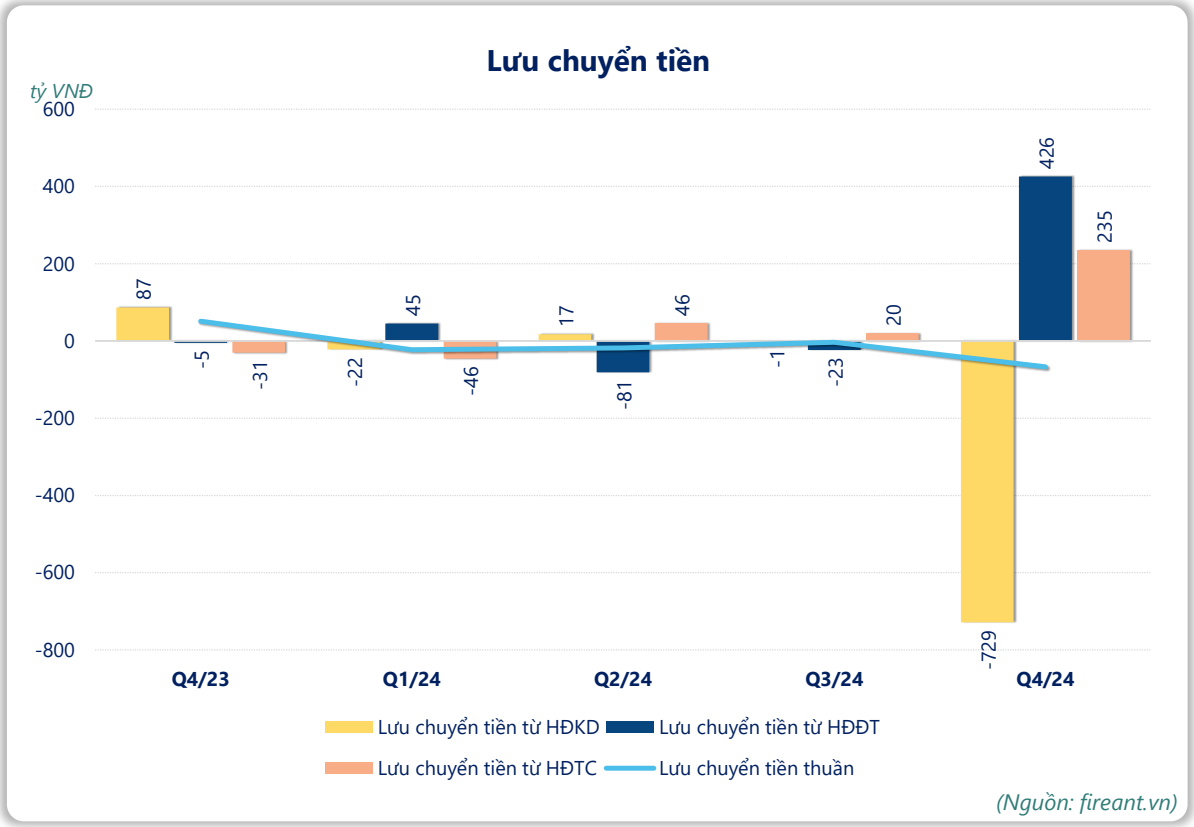


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**384**	**331**	**16.0%**	**1,539**	**934**	**64.8%**
Giá vốn hàng bán	295	278	6.1%	1,243	751	65.5%
Lợi nhuận gộp	89.1	52.3	70.3%	296	183	62.0%
Doanh thu HĐTC	6.98	13.9	-49.8%	49.1	64.8	-24.3%
Chi phí TC	37.7	19.3	95.4%	91.7	89.2	2.8%
Chi phí lãi vay	37.7	19.3	95.4%	91.7	89.2	2.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.20	5.78	-27.4%	22.0	16.6	32.6%
Chi phí QLDN	**32.3**	**36.2**	**-10.7%**	**138**	**138**	**-0.5%**
LN thuần từ HĐKD	21.8	4.85	349%	94.2	3.83	2360%
Lợi nhuận khác	**-7.07**	**-3.06**	**-131%**	**-35.9**	**1.08**	**-3432%**
LN trước thuế	14.7	1.79	722%	58.3	4.91	1087%
Lợi nhuận sau thuế	**10.9**	**1.22**	**789%**	**42.8**	**2.06**	**1984%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.3**	**0.98**	**1052%**	**41.0**	**2.00**	**1946%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)